

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
H1ỆN T1
TỈNH T2**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2022/HSST

Ngày 05/7/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T1, TỈNH T2**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Đồng Ngọc H1ền.

Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Mã Siêu.

Ông Trần Văn Hiểu.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Lê Trung Hiếu- Thư ký Tòa án nhân dân H1ện T1, tỉnh T2.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh T2 tham gia phiên tòa:* Bà Ph1 Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh T2 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 44/2022/HSST ngày 23/5/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2022/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn D1, sinh ngày 08/9/1990; nơi sinh: Huyện T1, tỉnh T2; nơi cư trú: Thôn Th1, xã TL, Huyện T1, tỉnh T2; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn H3 và bà Lê Thị Nh; có vợ là Trần Thị Q và 03 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2021; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 28/2015/HSST ngày 15/6/2015 Tòa án nhân dân Huyện T1 xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 18 tháng về tội “Bắt giữ người trái pháp luật”. Ngày 11/8/2015 thi hành xong án phí. Quyết định số 66/QĐ-XPHC ngày 29/6/2020 Công an Huyện T1 xử phạt hành chính về hành vi “Cố ý gây thương tích”. Ngày 29/9/2021 bị UBND Huyện T1 ra Quyết định số 7463/QĐ-XPHC xử phạt hành chính về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”. Bản án số 35/2022/HSST ngày 25/5/2022 Tòa án nhân dân Huyện T1 xử phạt 12 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; bị tạm giữ từ ngày 16/12/2021 đến ngày 22/12/2021 cH1ền tạm giam; bị cáo trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Tiên H1, sinh ngày 28/8/2002; nơi sinh: Huyện TL, thành phố HP; nơi cư trú: Thôn LTB, xã TN, Huyện T1, tỉnh T2; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H4 và bà Nguyễn Thị H5; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 14/10/2021 có hành vi cố ý gây thương tích, gây rối trật tự công cộng tại thị Trấn T1 đến ngày 29/10/2021 Công an

Huyện T1 khởi tố về tội “Cố ý gây thương tích, gây rối trật tự công cộng”; bị bắt tạm giam từ ngày 29/10/2021; bị cáo trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

3. Vũ Ngọc N1, sinh ngày 06/3/1997; nơi sinh: Xã ĐQ, Huyện T1, tỉnh T2; nơi cư trú: Thôn TL, xã ĐQ, Huyện T1, tỉnh T2; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Ngọc Th2 và bà Đoàn Thị H6; có vợ là Phan Thị Ng1 và 01 con, sinh năm 2021; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 14/10/2021 có hành vi cố ý gây thương tích, gây rối trật tự công cộng tại thị trấn T1 đến ngày 29/10/2021 Công an Huyện T1 khởi tố về tội “Cố ý gây thương tích, gây rối trật tự công cộng”; bị bắt tạm giam từ ngày 29/10/2021; bị cáo trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Văn H2, sinh ngày 01/12/2001; nơi sinh: Huyện TT, tỉnh T2; nơi cư trú: Thôn TM, xã ML, Huyện TT, tỉnh T2; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Q và bà Phạm Thị H7; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Quyết định truy nã bị can số 02 ngày 30/01/2022, ngày 07/02/2022 ra đầu thú, Quyết định đình nã số 01 ngày 07/02/2022, bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/02/2022 đến ngày 10/02/2022 ch1ên tạm giam; bị cáo trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

5. Vũ Ngọc Đ1, sinh ngày 06/9/2002; nơi sinh: Xã Xã ĐQ, Huyện T1, tỉnh T2; nơi cư trú: Thôn TL, xã ĐQ, Huyện T1, tỉnh T2; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Ngọc Th1 và bà Đoàn Thị H7; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp Cầm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Anh Vũ Thế H8, sinh năm 1990, trú tại Tổ dân phố NS, thị trấn T1, Huyện T1, tỉnh T2 (vắng mặt).

- *Người làm chứng*:

Anh Hoàng Lam Tr1, sinh năm 1999, trú tại Tổ dân phố số x, thị trấn T1; anh Vũ Hoài N1, sinh năm 2000, trú tại thôn ĐH, xã NH; anh Nguyễn Văn B1, sinh năm 2000, trú tại thôn ĐQ, xã NH; anh Vũ Minh T3, sinh năm 2000, trú tại thôn VT, xã NH; anh Nguyễn Văn Th1, sinh năm 2002, trú tại thôn PTT, xã PC; anh Trần Văn Đ1, sinh năm 1989, trú tại Tổ dân phố ĐS, thị trấn T1; đều thuộc Huyện T1, tỉnh T2 (những người làm chứng đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 21/9/2021, nhóm của Hoàng Lam Tr1 sinh năm 1999 ở TDP số 3, Thị trấn T1, Huyện T1 và nhóm của Đình Gia H1 sinh năm 2004 trú tại thôn MC, xã ĐM đều đến hát karaoke tại quán karaoke KTV ở thôn Lương Phú, xã Tây Lương, Huyện T1. Trong khi hát H1 ra ngoài đi vệ sinh thì gặp Hoàng Lam Tr1 đang đứng trước phòng 104. H1 đi qua va vào vai người Tr1, sau đó H1 đi vệ sinh xong quay lại phòng hát. Lúc này Tr1 vào trong phòng hát của mình gọi Nguyễn Văn Ph1, sinh năm 1989, trú tại thôn ĐH, xã NH, T1 và Phạm Văn K1, sinh năm 1987, trú tại thôn QT, xã TP, T1 ra ngoài nói cHuyện thì gặp nhóm của H1 trả phòng hát ra về, Tr1 nói với H1 “nãy

mày đi huých vào vai ai đấy” thì H1 không nói gì. Sau đó Tr1 bảo H1 đi ra ngoài cửa quán nói chuyện rồi cả hai lao vào dùng tay nắm nhau nhưng không có thương tích và được mọi người vào can ngăn nên H1 đi vào phòng hát lấy điện thoại gọi cho bố để là anh Đinh Văn D1, sinh năm 1977, trú tại thôn MC, xã ĐM, T1 đến để giải quyết. Thấy H1 và Tr1 xảy ra mâu thuẫn đánh nhau, Nguyễn Văn B1, sinh năm 2000, trú tại xã NH, Huyện T1 (cùng nhóm với Tr1) tự đi về phòng trọ của mình ở xã TG, Huyện T1 lấy 02 tuýp sắt gắn dao bầu, 01 thanh kiếm đến và để ở ngoài đường gần quán.

Khoảng 5 phút sau, Vũ Thế H8, sinh năm 1990, trú tại thị trấn T1, Huyện T1 được nhóm Tr1 gọi đến giải quyết hòa giải. Vũ Quang V1, sinh năm 2004, trú thôn TL, xã ĐQ nhận tin cho Vũ Ngọc Đ1 là H1 bị đánh tại quán hát KTV. Nghe thấy vậy, Hoàng Văn D1 điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Ki-A Cerato màu xanh BKS xxx (xe của Đ1) chở Đ1 và Hoàng Văn T4, sinh năm 1997, trú tại thôn Th2, xã TL đi đến quán KTV giúp H1 giải quyết. Đến nơi, D1 dừng xe trước cửa quán rồi cùng Đ1 đi bộ vào trong quán còn T4 ngồi trên xe. Khi vào trong quán, D1 thấy H8, Ph1, Nguyễn Văn S1 là nhân viên phục vụ quán hát và một số thanh niên đang ngồi ở bàn uống nước phòng phía sau trong quán. D1 hỏi “Ai là H1 D1, thì H1 nói “em đây”. D1 nói “H1 và mấy thằng kia đi về” thì H8 không đồng ý, yêu cầu tất cả đứng lại để nói chuyện hòa giải thì D1 và H8 xảy ra mâu thuẫn. H8 nhảy lên bàn đập 01 phát vào người D1, thấy D1 bị đánh, Đ1 lao vào ôm H8 thì bị 03 thanh niên trong nhóm của Ninh Văn Q1 sinh năm 1986 trú tại thôn QT, xã TP, T1 kéo ra và dùng tay chân đánh Đ1. Đ1 và D1 bỏ chạy ra ngoài mỗi người một hướng. Sau đó Đ1 gọi cho V1 đi xe máy đón Đ1 chở về quán của D1 ở chợ chiều, thị trấn T1 rồi V1 về nhà còn D1 được T4 đi ô tô đón rồi cả hai đi về nhà T4. Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 22/9/2021, anh Đinh Văn D1 (bố đẻ H1) cùng Đinh Ngọc L1, sinh năm 1987 trú tại thôn MC, xã ĐM, T1 đi đến quán hát KTV. Đến nơi D1 vào nói chuyện, hai bên bắt tay hòa giải. Sau đó mọi người rủ nhau về quán ăn đêm của bà Trần Thị H5, sinh năm 1975 trú tại phố HT, thị trấn T1 để ăn đêm thì mọi người đồng ý. Vũ Hoài N1 sinh năm 2000, Vũ Minh T3 sinh năm 2000, Nguyễn Văn B1, đều trú tại xã NH, Huyện T1 đi trên 01 xe máy; Nguyễn Văn Th1, sinh năm 2002, trú tại thôn PTT, xã PC, Huyện T1 và Vũ Văn Tr2, sinh năm 1997, trú tại xóm 20, GT, GT, NB đi trên 01 xe máy; Q1, Hoàng Văn Tr1, Lương Văn H9, sinh năm 1997, trú tại thôn CR, xã PC, Huyện T1 đi trên 01 xe máy. Nhóm người này đi theo hướng đường vành đai về ngã ba Đông Hướng xã AN rồi rẽ trái đi về phía quán ăn đêm ở TDP. HT, TT. T1 (trên đường đi B1 có cầm theo số hung khí đã mang đến quán lúc trước). Khi cả nhóm đi đến khu vực ngã ba đường chánh gần cầu trạm bơm Thống Nhất thì lúc này Hoàng Văn Tr1 bảo B1, T3, N1, Th1, Vũ Văn Tr2 đứng đợi tại đây nên xảy ra đánh nhau ở quán ăn thì chạy lại hỗ trợ (điểm này cách quán ăn khoảng 150m). Nhóm này đồng ý. B1 và Vũ Văn Tr2 mỗi người cầm 01 tuýp sắt gắn dao bầu, Th1 cầm 01 kiếm đứng đợi ở đó.

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 22/9/2021, Phạm Tiến H1 cùng Nguyễn Văn H2, đi xe máy tới quán sim số đẹp (do trước đó H1 đã được V1 gọi điện thông báo về việc D1 và Đ1 bị nhóm Hảo đánh ở quán KTV nên H1 đã rủ H2 cùng đi về quán) thì gặp Đ1 đang đứng trước cửa quán. Lúc này Vũ Ngọc N1 (anh trai Đ1) cũng đi xe máy đến quán. Khoảng 05 phút sau H8 đi trên 01 xe máy Wave màu đen; Vũ Trọng C1 sinh năm 1997, trú tại tổ dân phố số 3, thị trấn T1 đi trên 01 xe máy; Lê Quang Đ1, sinh năm 1998, trú tại tổ dân phố NS, thị trấn T1, Huyện T1 đi trên 01 xe máy, nhóm này đến đứng trước cửa quán, trên xe của C1 có dắt 01 con dao dài khoảng 50cm ở ống bô. H8 nói “Thằng D1 H2 đâu ra đây nói chuyện” nhưng không ai trả lời thì nhóm H8 lên xe bỏ đi.

Khoảng 00 giờ 40 phút sau khi D1 được T4 đón chở về nhà T4. D1 một mình điều khiển xe ô tô BKS x đi từ nhà T4 ở xã TL về quán sim số đẹp thì gặp Đ1, N1, H2, H1 đang ở trong quán. D1 nói “anh em chúng mày ra hết đây xem nào, H1 cầm đồ theo”. Lúc này H1 đi vào nhà vệ sinh của quán lấy ra 01 đoạn tuýp sắt gắn dao bầu, 01 cây kiếm, 02 đoạn tuýp sắt phi 21 mang ra để ở dưới sàn xe hàng ghế sau rồi cùng Đ1, N1, H2 lên xe ngồi. H1 ngồi bên trái, Nam ngồi giữa, H2 ngồi bên phải, Đ1 ngồi ở ghế phụ cạnh D1. D1 điều khiển xe đi về hướng góc gạo và nói “*trong đêm nay thằng H8 S phải ra gặp tao; đ. m con lợn H8 S này, nó hay đi một mình lắm, anh em mình cứ đi lòng vòng quanh khu vực này thôi kiểu gì cũng nhìn thấy nó rồi phang cho nó một trận*” thì mọi người đồng ý, khi đi qua quán ăn đêm của bà H2 thì nhìn thấy H8 cùng nhóm của Q1 đang ngồi ăn, ngoài ra trong quán còn có Trần Văn Đ1, sinh năm 1989; Vũ Văn S1, sinh năm 1985; Lê Quang Đ1; Nguyễn Anh T5, sinh năm 1986 trú tại thôn Th1, TL, T1. Thấy vậy, D1 vòng xe lại đứng trước cửa quán, D1 nói “*anh em mày nhìn thấy nó chưa, con lợn H8 S kia kìa, đợi nó ăn xong đi ra thì phang cho nó 1 trận, chứ đ. m nó đông vãi*”. Lúc này Độ có điện thoại đi ra ngoài cửa quán thì gặp D1 đang ngồi trên xe ô tô và nói “*D1 ơi mày về đi, anh xin mày đây, về đi rồi mai nói chuyện sau*” thì D1 nói “*vâng*”. Lúc này Nguyễn Anh T5 cũng từ quán đi ra nói với D1 “*thôi toàn chỗ anh em, có gì mai bình tĩnh lại nói chuyện sau*”, thì D1 đáp lại “*vâng*”. Sau đó D1 điều khiển xe ô tô đi về hướng ngã ba ông Tượng rồi rẽ trái đi vào đường vành đai cạnh đài phát thanh huyện rồi đi ra phía cầu trạm bơm TN, xã AN. Trên đường đi D1 nói với cả nhóm “*con lợn H8 S tự cao tự đắc không ai dám động vào nó, nó hay đi một mình, anh em mình vòng đợi nó ăn xong rồi đánh cho nó 1 trận*”. Khi đi đến đoạn ngã ba gần cầu trạm bơm Thông Nhất, D1 vòng xe về hướng thị trấn T1 thì Đ1 nhìn thấy B1, T4, N1, Th1, Vũ Văn Tr2 (là nhóm đánh Đ1 tại quán hát KTV) tay cầm hung khí đang đứng ở bên phải đường cạnh ngã ba rẽ trái vào đường tránh thì Đ1 hô “*chúng nó đây rồi*” D1 dừng xe lại thì H1 cầm theo 01 tuýp sắt, H2 cầm theo 01 thanh kiếm, Đ1, N1 không cầm gì, D1 cầm theo tuýp sắt gắn dao bầu cả nhóm đuổi đánh nhóm B1, T1, N2, Thà2, Tr1. Thấy vậy nhóm của B1 chạy về phía quán ăn đêm, đuổi được khoảng 30m thì D1 hô “*chúng mày quay lại lên xe*” thì cả nhóm không đuổi nữa mà quay lại xe ô tô. D1 ngồi ở ghế lái, Đ1 ngồi ở ghế phụ, H1, H2, N1 ngồi hàng ghế sau. H1 nói “*đuổi theo chúng nó anh ơi*” thì D1 điều khiển xe đi với vận tốc khoảng 50-60km/h đuổi theo nhóm của B1. Lúc này nhóm B1 có N2 chạy trước vào quán ăn nói với nhóm Ninh Văn Q1 đang ăn “*đám thằng D1 H4 sẵn đánh bọn em*”. Thấy vậy Q1 cùng mọi người đi ra ngoài đường đứng nhìn về phía cầu trạm bơm, Q1 đứng gần giữa đường cách lề đường bên trái theo hướng nhìn về phía cầu trạm bơm khoảng 3m cùng với 3-4 thanh niên. Lúc này D1 điều khiển xe ô tô đi đến Q1 vẫn đứng ở giữa đường, những người còn lại chạy vào lề đường thì xe ô tô không giảm tốc độ đâm trúng vào người Q1 làm Q1 ngã sang lề đường bên trái theo hướng ô tô đi. Sau khi xảy ra va chạm, Đ1 hô lên “*đâm trúng người rồi anh ơi*”. Sau đó D1 điều khiển xe đi về phía cầu Trà Lý để H1 vứt hết tuýp sắt và kiếm xuống sông Trà Lý. H1 gọi bạn đến đón về nhà, D1 chở H1, Đ1, N1 về đến đoạn đường thôn H10 xã Tây TL thì D1, Đ1, H1 xuống xe vào trang trại của anh Hà Việt H10, sinh năm 1993 trú tại thôn Th1, TL, T1 để ngủ, N1 đi xe ô tô về nhà. Anh Q1 được mọi người đưa đến bệnh viện đa khoa tỉnh T2 cấp cứu. Hậu quả: Anh Ninh Văn Q1 bị 01 vết rách da vùng cổ dài 20cm; 01 vết rách da cổ tay trái dài 03 cm; xây xát da vùng vai trái, vùng vai phải và cẳng chân trái phải điều trị tại bệnh viện đa khoa tỉnh T2.

Bị cáo Nguyễn Văn H2 sau khi phạm tội đã bỏ trốn khỏi địa phương, ngày 07/02/2022 Nguyễn Văn H2 đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện T1

đầu thú.

Bản kết luận giám định số 333 ngày 21/02/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T2 kết luận: *03 ống tuýp kim loại gửi giám định là vũ khí, có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí thô sơ.*

Kết luận giám định số 110 ngày 26/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh T2 kết luận: *Không phát hiện thấy dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh của 07 tập tin video lưu trữ trong 03 USB gửi giám định. Tại thời điểm trước trong và sau khi xe ô tô do D1 điều khiển đâm vào anh Quốc có tốc độ trong khoảng từ 32,1 km/h đến 58,4km/h.*

Bản kết luận giám định số 9270 ngày 21/01/2022 của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận: *xe ô tô xuất hiện trên khung hình các tập video có bật đèn chiếu sáng, tuy nhiên không đủ cơ sở xác định đây là đèn chiếu sáng xa hay gần. Không đủ cơ sở xác định người lái xe ô tô có thực hiện hành động cầm chai nước uống không, không đủ cơ sở xác định xe ô tô khi đâm vào người thì đi thẳng hay đánh lái sang trái, người lái xe có hành động phanh không, khi đâm vào người thì xe nằm ở phần nào của đường.*

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Tiến H1, Vũ Ngọc N1, Vũ Ngọc Đ1, Nguyễn Văn H2 đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn D1 thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nêu trên. Hành vi phạm tội của các bị cáo còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau:

Sơ đồ và biên bản khám nghiệm hiện trường do Công an Huyện T1 lập ngày 22/9/2021; Biên bản quản lý, tạm giữ đồ vật, tài liệu và niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Công an Huyện T1 lập cùng ngày 22/9/2021; Bản kết luận giám định số 333 ngày 21/02/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định; Kết luận giám định số 110 ngày 26/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh T2; Bản kết luận giám định số 9270 ngày 21/01/2022 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an; Lời khai của người bị hại là anh Vũ Thế Hảo, sinh năm 1990 ở Tổ dân phố Nam Sơn, Thị Trấn T1, Huyện T1; Lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số 48/CT-VKSTH ngày 23/5/2022, Viện Kiểm sát nhân dân Huyện T1, tỉnh T2 truy tố các bị cáo Hoàng Văn D1, Phạm Tiến H1, Vũ Ngọc N1, Vũ Ngọc Đ1, Nguyễn Văn H2 về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại Khoản 6 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa sơ thẩm vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn D1, Phạm Tiến H1, Vũ Ngọc N1, Vũ Ngọc Đ1, Nguyễn Văn H2 phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại Khoản 6 Điều 134 Bộ luật hình sự, xử phạt:

1. Áp dụng Khoản 6 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn D1 từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt 12 năm 06 tháng tù theo Bản án số 35/2022/HSST ngày 25/5/2022 Tòa án nhân dân Huyện T1, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội.

2. Áp dụng Khoản 6 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Tiến H1 từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.

3. Áp dụng Khoản 6 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Ngọc N1 từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù.

4. Áp dụng Khoản 6 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H2 từ 06 (sáu) tháng đến 8 (tám) tháng tù.

5. Áp dụng Khoản 6 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Ngọc Đ1 từ 06 (sáu) tháng đến 8 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát cũng đề nghị về xử lý vật chứng và án phí.

Các bị cáo đồng ý với tội danh, hình phạt mà Viện kiểm sát truy tố, không tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an Huyện T1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Huyện T1, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi của các bị cáo:

[2.1] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Hoàng Văn D1, Phạm Tiến H1, Vũ Ngọc N1, Nguyễn Văn H2, Vũ Ngọc Đ1 đều xác định: Tối ngày 21/9/2021 Hoàng Văn D1 có mâu thuẫn với Vũ Thế Hảo ở quán Karaoke TOP ONE ở thôn Lương Phú, xã Tây Lương nên khoảng 00 giờ 40 phút ngày 22/9/2021, Hoàng Văn D1, Phạm Tiến H1, Vũ Ngọc N1, Nguyễn Văn H2, Vũ Ngọc Đ1 đã có hành vi chuẩn bị hung khí gồm: 01 đoạn tuýp sắt gắn dao bầu, 01 cây kiếm, 02 tuýp sắt nhằm mục đích đi tìm Vũ Thế Hảo để gây thương tích. Các bị cáo chưa gây thương tích cho Vũ Thế H8 là do trở ngại khách quan (Vũ Thế H8 ở trong quán ăn, không ra ngoài).

[2.2] Hành vi của bị cáo còn được chứng minh bằng: Sơ đồ và biên bản khám nghiệm hiện trường do Công an Huyện T1 lập ngày 22/9/2021; Biên bản quản lý, tạm giữ đồ vật, tài liệu và niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Công an Huyện T1 lập cùng ngày 22/9/2021; Bản kết luận giám định số 333 ngày 21/02/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T2; Kết luận giám định số 110 ngày 26/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh T2; Bản kết luận giám định số 9270, ngày 21/01/2022 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an; Lời khai của người bị hại là anh Vũ Thế H8, sinh năm 1990 ở Tổ dân phố NS, Thị trấn T1, Huyện T1; Lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[2.3] Như vậy, có đủ cơ sở xác định: Các bị cáo Hoàng Văn D1, Phạm Tiến H1, Vũ Ngọc N1, Nguyễn Văn H2, Vũ Ngọc Đ1 là người đã có hành vi chuẩn bị

công cụ, phương tiện phạm tội là 01 đoạn tuýp sắt gắn dao bầu, 01 cây kiếm, 02 tuýp sắt nhằm mục đích đi tìm Vũ Thế H8 để gây thương tích.

Hành vi của các bị cáo Hoàng Văn D1, Phạm Tiến H1, Vũ Ngọc N1, Nguyễn Văn H2, Vũ Ngọc Đ1 đã cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại Khoản 6 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Điều 134. Tội Cố ý gây thương tích quy định:

6. Người nào chuẩn bị vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm, a-xít nguy hiểm, hóa chất nguy hiểm hoặc thành lập hoặc tham gia nhóm tội phạm nhằm gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 02 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng:

[3.1] Các bị cáo Hoàng Văn D1, Phạm Tiến H1, Vũ Ngọc N1, Nguyễn Văn H2, Vũ Ngọc Đ1 là người đã có hành vi chuẩn bị công cụ, phương tiện phạm tội là 01 đoạn tuýp sắt gắn dao bầu, 01 cây kiếm, 02 tuýp sắt nhằm mục đích đi tìm Vũ Thế H8 để gây thương tích. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đe dọa xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác là khách thể quan trọng được luật hình sự bảo vệ. Vì vậy cần phải xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng với hành vi phạm tội của mình gây ra để giáo dục riêng với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[3.2] Đây là vụ án đồng phạm giải đơn, các bị cáo tự nguyện tiếp nhận ý chí của nhau.

Bị cáo Hoàng Văn D1 có mâu thuẫn với Vũ Thế H8, trực tiếp rủ các bị cáo khác đi tìm đánh Vũ Thế H8, đồng thời bảo H1 chuẩn bị hung khí đem theo nên giữ vai trò thứ nhất; bị cáo H1 cùng đi tìm đánh H8, trực tiếp chuẩn bị hung khí mang lên xe ô tô chịu trách nhiệm thứ hai, bị cáo Nam sau khi xảy ra vụ việc, không chịu tu dưỡng lại tiếp tục phạm tội, đã bị khởi tố, truy tố về các tội Cố ý gây thương tích và Gây rối trật tự công cộng nên giữ vai trò thứ ba; các bị cáo H1 và Đ1 cùng giữ vai trò thứ tư trong vụ án.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4.2] Bị cáo Hoàng Văn D1 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s Khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự; các bị cáo Phạm Tiến H1, Vũ Ngọc N1, Vũ Ngọc Đ1, Nguyễn Văn H2 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm i, s Khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo H1 đầu thú được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về vật chứng:

Cơ quan điều tra đã quản lý 01 xe ô tô KIA - CERATO màu xanh, BKS: x của Vũ Ngọc Đ1, xác định Đ1 không có mục đích sử dụng chiếc xe trên vào mục đích phạm tội nên cần trả lại cho Vũ Ngọc Đ1 chiếc xe ô tô là phù hợp.

Đối với 01 đoạn tuýp sắt gắn dao bầu dài 123 cm, phần lưỡi dao dài 23 cm, tuýp dài 100 cm, đường kính 2,5 cm; 01 tuýp sắt gắn dao bầu dài 114 cm, phần lưỡi dao dài 24 cm, cán tuýp dài 90 cm, đường kính 2,5 cm của Nguyễn Văn B1. 01 đoạn tuýp sắt có đường kính 2,5 cm có tổng chiều dài 171 cm một đầu được gắn dao nhọn có chiều dài 34 cm phần cán tuýp dài 137 cm của Phạm Tiến H1, xác định là công cụ, phương tiện phạm tội cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 chiếc quần bằng vải tối màu của Ninh Văn Q1, xác định không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Trong vụ án này:

[6.1] Đối với hành vi của Hoàng Văn D1 điều khiển xe ô tô đâm vào người anh Q1. Các đối tượng ngồi cùng xe D1 khai nhận sau khi đâm vào người Q1, D1 có nói rất nhiều câu nhưng những câu nói này chỉ chứng minh được ý thức của D1 sau khi va chạm với Q1. Hiện tại D1 chỉ khai nhận trước thời điểm xảy ra va chạm có lấy chai nước ở hộc cửa tay trái bên lái để uống nước do không chú ý quan sát nên đâm phải anh Q1. Mặt khác mục đích của D1 là đi tìm H8, giữa D1 và Q1 không có mâu thuẫn gì trước đó. Anh Q1 bị thương tích 05% nhưng không yêu cầu khởi tố với D1, do vậy Cơ quan điều tra không xử lý trách nhiệm hình sự đối với D1 về hành vi này là đúng quy định của pháp luật. Về trách nhiệm dân sự, bị cáo D1 đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho anh Q1, anh Q1 không có ý kiến gì về trách nhiệm dân sự nên không đặt ra giải quyết.

[6.2] Đối với Vũ Thế H8 sau khi xảy ra mâu thuẫn với Hoàng Văn D1 ở quán hát, H8 mang theo 01 con dao dài khoảng 50cm đến quán sim số đẹp của Hoàng Văn D1 ở chợ chiều, thị trấn T1 để tìm D1 nói chuyện giải hòa, mục đích mang theo dao để phòng vệ vì sợ D1 đánh. Bên cạnh đó, H8 cũng không quen biết nhóm người B1, T1, N2, Th1, Tr1. Bản thân H8 cũng không dấn dõ gì nhóm này về việc cầm hung khí đứng đợi ở khu vực ngã ba đường vành đai. Do vậy Cơ quan điều tra không xử lý đối với H8 là đúng quy định của pháp luật.

[6.3] Đối với hành vi của nhóm Nguyễn Văn B1, mặc dù nhóm của B1 có chuẩn bị hung khí đứng đợi ở ngã ba đường gần cầu trạm bơm Thống Nhất. Tuy nhiên chỉ đứng chờ nếu có xảy ra mâu thuẫn đánh nhau ở quán ăn đêm thì chạy lại nên chưa xác định được đối tượng gây thương tích. Do vậy hành vi nhóm của B1 chưa đủ yếu tố cấu thành tội cố ý gây thương tích quy định tại Khoản 6, Điều 134, Bộ luật hình sự năm 2015. Đối với hành vi của Nguyễn Văn B1, khi thấy H1 và Tr1 xảy ra mâu thuẫn B1 đã tự mình về phòng trọ ở xã Tây Giang lấy 02 tuýp sắt gắn dao bầu và 01 thanh kiếm mang đến để ở quán hát. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với B1 là phù hợp.

[6.4] Đối với Đinh Gia H1, Hoàng Lam Tr2g, Vũ Thế H8 có hành vi đánh nhau tại quán hát KTV nhưng không gây thương tích gì nên Cơ quan điều tra không xử lý trách nhiệm hình sự đối với H1, Tr2, H8 là có căn cứ.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn D1, Phạm Tiến H1, Vũ Ngọc N1, Vũ Ngọc Đ1, Nguyễn Văn H2 phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại Khoản 6 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

2. Về hình phạt:

2. 1. Áp dụng Khoản 6 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51 Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 56; Điều 58 Bộ luật hình sự. Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn D1 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù giam. Tổng hợp hình phạt 12 năm 06 tháng tù giam tại Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2022/HSST ngày 25/5/2022 của Tòa án nhân dân Huyện T1, tỉnh T2; bị cáo D1 phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 13 (mười ba) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 16/12/2021.

2.2. Áp dụng Khoản 6 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự. Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Phạm Tiến H1 01 (một) năm tù giam, thời hạn tù tính từ ngày 29/10/2021.

2.3. Áp dụng Khoản 6 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự. Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Vũ Ngọc N1 09 (chín) tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày 29/10/2021.

2.4. Áp dụng Khoản 6 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự. Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H2 06 (sáu) tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày 07/02/2022.

2.5. Áp dụng Khoản 6 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự. Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Vũ Ngọc Đ1 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đông Quý, Huyện T1, tỉnh T2 giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách, trường hợp thay đổi nơi cư trú thì áp dụng Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của bộ luật hình sự.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điểm a, b khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015:

- Trả lại cho Vũ Ngọc Đ1, sinh năm 2002, trú tại thôn Trà Lý, xã Đông Quý, Huyện T1, tỉnh T2 01 xe ô tô KIA - CERATO màu xanh, BKS: x.

- Tịch thu tiêu hủy 01 đoạn tuýp sắt gắn dao bầu dài 123 cm, phần lưỡi dao dài 23 cm, tuýp dài 100 cm, đường kính 2,5 cm; 01 tuýp sắt gắn dao bầu dài 114 cm, phần lưỡi dao dài 24 cm, cán tuýp dài 90 cm, đường kính 2,5 cm của Nguyễn Văn B1. 01 đoạn tuýp sắt có đường kính 2,5 cm có tổng chiều dài 171 cm một đầu được gắn dao nhọn có chiều dài 34 cm phần cán tuýp dài 137 cm của Phạm Tiến H1.

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc quần bằng vải tối màu của Ninh Văn Q1, sinh năm 1986, trú tại thôn QT, xã TP, Huyện T1, tỉnh T2.

(Toàn bộ vật chứng có đặc điểm mô tả chi tiết trong Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng 23/5/2022 tại Chi cục thi hành án Dân sự Huyện T1, tỉnh T2).

5. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc các bị cáo Hoàng Văn D1, Phạm Tiến H1, Vũ Ngọc N1, Vũ Ngọc Đ1, Nguyễn Văn H2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 05 tháng 7 năm 2022; bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh T2;
- VKSND tỉnh T2;
- Sở Tư pháp tỉnh T2;
- VKSND Huyện T1;
- Công an Huyện T1;
- Chi cục THADS Huyện T1;
- Bị hại;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đồng Ngọc Huyền

